**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

------------

**HỢP ĐỒNG THU MUA PHẾ LIỆU**

Số:………../HĐMBPL/20…/…….

*- Căn cứ Bộ Luật Dân Sự*

*- Căn cứ luật Thương Mại*

*- Căn cứ vào luật Đấu thầu*

*- Căn cứ nhu cầu, khả năng và thỏa thuận của hai bên.*

Hôm nay, ngày…. Tháng…. năm 2019, chúng tôi gồm:

**BÊN MUA (sau đây gọi là BÊN A):** …………………………………………

- Trụ sở: …..………………….………….………….

- GCNĐKKD số: …….. do Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư……. Cấp ngày: ……..

- Mã số thuế: …………………………….…………….………………………….

- Người đại diện: …………………………………………………

- Chức vụ:……………………..………………….………….………….

- Địa chỉ: ……………………………………….………….……..

- Điện thoại: …………………………………………………………

- STK ……….……….. Tại Ngân hàng: ………………………………

**BÊN MUA (sau đây gọi là BÊN B):** ………………………………………………

- Trụ sở: …..………………….………….………….

- GCNĐKKD số: …….. do Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư……. Cấp ngày: ……..

- Mã số thuế: …………………………….…………….………………………….

- Người đại diện: …………………………………………………

- Chức vụ:……………………..………………….………….………….

- Địa chỉ: ……………………………………….………….……..

- Điện thoại: …………………………………………………………

- STK ……….……….. Tại Ngân hàng: ………………………………

Hai bên cùng thống nhất thỏa thuận ký kết hợp đồng với những điều khoản và điều kiện sau:

**ĐIỀU 01. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

Bên A đồng ý mua và bên B đồng ý bán phế liệu công nghiệp (Chi tiết như báo giá đính kèm)

**ĐIỀU 02. GIÁ CẢ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

2.1. Giá phế liệu

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **TÊN HÀNG** | **ĐVT** | **ĐƠN** | **GHI CHÚ** |
| **1** |   |   |   |   |
| **2** |   |   |   |   |
| **...** |   |   |   |   |

2.2 Phương thức thanh toán

Giá trị phế liệu sẽ được thanh toán căn cứ theo Biên bản giao nhận chi tiết giữa hai bên.

Bên A sẽ thanh toán toàn bộ số tiền như trong biên bản giao nhận bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của bên B. Sau khi bên B nhận được tiền trong tài khoản thì xe hàng mới được ra khỏi Nhà máy.

**ĐIỀU 03. PHƯƠNG THỨC GIAO HÀNG**

 Địa điểm giao hàng: ……………………………………………….

 Thời gian giao hàng: …………………………………………………

 Chi phí vận chuyển, bốc xếp do bên A chịu.

**ĐIỀU 04. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

**4.1 Quyền và trách nhiệm của Bên A**

Nhận đúng, đủ khối lượng chủng loại hàng hóa.

Thanh toán đúng hạn cho bên B.

Tự bốc xếp hàng hóa

Tự chịu trách nhiệm đối với hàng hóa sau khi nhận.

Tự chịu trách nhiệm về an toàn và vệ sinh môi trường.

Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu bên B vi phạm bất kỳ điều khoản nào của hợp đồng này sau khi hoàn tất đầy đủ các thủ tục thanh toán hàng hóa và công nợ, phạt vi phạm hợp đồng giữa hai bên.

**4.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

Bên B chịu trách nhiệm cung cấp hàng đúng danh mục và thời hạn thỏa thuận.

Bên B có trách nhiệm cử người giám sát quá trình thu mua phế liệu.

Bên B sẽ tạo điều kiện thuận lợi để bên A bốc xếp hàng nhanh chóng, dễ dàng.

Bên B sẽ xuất hóa đơn GTGT kịp thời cho bên A.

Bên B có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu bên A vi phạm bất kỳ điều khoản nào của hợp đồng này sau khi hoàn tất đầy đủ các thủ tục công nợ, phạt vi phạm hợp đồng giữa hai bên.

**ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHỐNG GIAN LẬN**

Bên A và Bên B coi trong uy tín của mình thông qua việc giữ gìn đạo đức kinh doanh, trung thực và minh bạch về tài chính. Hai bên nhận thức được rằng việc việc hối lộ là không được phép dưới bất kỳ hoàn cảnh nào, việc dùng hối lộ hoặc dung túng các hành vi hối lộ sẽ làm ảnh hưởng tới uy tín của cả hai bên.

Bên A và Bên B cùng cam kết như sau:

- Hoạt động kinh doanh công bằng, trung thực và minh bạch

Không thực hiện hoặc đưa hối lộ, dù trực tiếp hay gián tiếp, để đạt được lợi thế kinh doanh.

Không nhận hối lộ, dù trực tiếp hay gián tiếp, để tạo ra lợi thế kinh doanh. Hợp đồng này, theo đó, được thống nhất xây dựng dựa trên các điều khoản chống hối lộ như trên.

Nghiêm cấm một trong hai bên thực hiện một trong các hành vi sau:

Hối lộ, hứa hẹn hoặc cam kết cho quà và hậu mãi cho nhân viên của các bên để nhằm che giấu hành vi sai phạm hoặc thực hiện hành vi nhằm mục đích tư lợi cá nhân liên quan đến việc thực hiện hợp đồng

Không thông báo kịp thời cho bên kia mọi biểu hiện có liên quan đến hối lộ của bên đó trong quá trình đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng này.

Các bên phải chịu mọi tổn thất liên quan đến hợp đồng, đồng thời có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại nếu vi phạm các điều khoản về chống hối lộ.

**ĐIỀU 6: THỎA THUẬN BẢO MẬT THÔNG TIN**

Trong suốt thời gian thực hiện cũng như sau khi chấm dứt hoặc hợp đồng hết hiệu lực, một trong hai bên phải tuyệt đối giữ bí mật thông tin của bên còn lại. Và phải hết sức cần trọng thực hiện các biện pháp bảo vệ các thông tin mật khỏi bị công khai.

**ĐIỀU 7. ĐIỀU KHOẢN BẤT KHẢ KHÁNG**

Trong mọi trường hợp, tình huống vượt quá khả năng chống chế hợp lý của bất kỳ bên nào như: chiến tranh, thiên tai, bãi công, hỏa hoạn, bạo loạn,… xảy ra sau khi hợp đồng có hiệu lực sẽ được coi là bất khả kháng.

Trong trường hợp xảy ra bất khả kháng và hậu quả xảy ra có thể liên quan đến việc thực hiện chậm trễ hợp đồng này, và do đó phải gia hạn thực hiện hợp đồng trong khoảng thời gian nhất định nào đó, trong vòng 14 (mười bốn) ngày kể từ ngày xuất hiện nguyên nhân gây chậm trễ, hai bên được quyền thông báo bằng văn bản chính thức cho nhau về sự chậm trễ hay hủy bỏ của Hợp đồng mà không chịu bất kỳ khoản bồi thường nào.

**ĐIỀU 8. THỜI HẠN HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này có hiệu lực trong ….. ngày kể từ ngày ……./20… đến ……/20….

Hợp đồng sẽ được chấm dứt và tự thanh lý sau khi hai bên hoàn tất đầy đủ các thủ tục quyết toán hàng hóa và công nợ, phạt vi phạm hợp đồng giữa hai bên.

**ĐIỀU 9. ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

Các bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Bất cứ sự thay đổi nào trong hợp đồng phải được lập thành văn bản và phải được hai bên chấp nhận.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì các bên sẽ tiến hành bàn bạc trên tinh thần hợp tác cùng có lợi. Trong trường hợp có tranh chấp thì hai bên thống nhất sẽ phân xử tại Toà án kinh tế Hà Nội. Mọi phán quyết của toà án là bắt buộc thực hiện đối với cả hai bên. Chi phí cho việc phân xử tại Toà án do bên có lỗi chịu trách nhiệm.

Hợp đồng này được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt có giá trị như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản và có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết.

**ĐẠI DIỆN BÊN A                                           ĐẠI DIỆN BÊN B**